

Bản án số: **302/2017/HSST**
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Đức Minh

2. Bà Đặng Thị Nhác

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Cán bộ Tòa án nhân dân quận L.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Nguyễn Thị Oanh- Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 289/2017/HSST ngày 23/10/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2017/QĐ-HSST ngày 14/11/2017 đối với bị cáo:

CHỦ LÊ MỸ H, sinh năm: 1996; HKTT và nơi ở: Số 491 đường H, phường Ph, quận K, TP. Hà Nội. Dân tộc: Kinh. Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 11/12; Con ông: Chủ Văn N và bà: Lê Thúy G; gia đình có 03 (Ba) anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Theo danh bản, chỉ bản số **403** lập ngày 16/7/2017 của Công an quận L, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án tiền sự. (Có mặt)

Người bị hại: Ông Chu Mạnh S, sinh năm 1959.

HKTT: Số 13, ngõ 96, đường N, quận L, TP. Hà Nội. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thúy H, sinh năm 1975, địa chỉ: Số 491 đường H, phường Ph, quận K, TP. Hà Nội. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h15' ngày 15/04/2017, Chủ Lê Mỹ H được vợ chồng ông Chu Mạnh S nhờ đến gia đình ông ở số 13 Ngõ 96 phường Ng, quận L, thành phố Hà Nội để trông nhà và trông cháu họ do con gái của ông bà phải đi nằm viện. Trong khi chuẩn bị ăn cơm trưa thì bà Ngô Thị Kim Th (Vợ ông S) đi lên tầng 2, ông S dắt cháu bé ra ngoài chơi, chỉ còn mình H ở tầng 1. Lúc này H phát hiện trong ngăn kính của tủ để ti vi có 01 (Một) tập tiền bao gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau nên nảy sinh ý định trộm cắp. H rút trộm 02 (Hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) ở trong tập tiền đó và cất vào túi áo khoác của H đang treo ở móc quần áo tầng 1. Đến khoảng 14h cùng ngày thì bà Th và ông S đều có việc đi ra ngoài. H đưa cháu bé lên phòng ngủ của vợ chồng ông S tầng 2 ngủ. Sau khi cho cháu bé ngủ, H lại tiếp tục mở tủ quần áo của vợ chồng ông S để lục soát thì phát hiện trong túi 01 chiếc áo khoác của ông S treo trong tủ có 01 (Một) chiếc hộp nhựa tròn màu cam (Loại hộp đựng vàng trang sức), bên trong có 02 (Hai) chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu vàng, ở mặt trong của mỗi chiếc nhẫn đều có chữ “Ph Th 276 Ng L LB 9999-2 chỉ”. H biết đó là 02 (Hai) chiếc nhẫn bằng vàng ta nên đã lấy trộm nhẫn vàng trên cất vào túi áo khoác cùng với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã lấy trộm lúc trước. Đến khoảng 18h cùng ngày thì ông S về, H lấy lý do nhà có việc nên xin phép ông S ra về. Ngay sau khi rời khỏi nhà ông S, H thuê xe ôm của một người không quen biết chở đến cửa hàng vàng bạc Th L tại số 40 H, quận K, TP. Hà Nội, bán cho cửa hàng này 01 chiếc nhẫn vàng còn lại bán cho anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1992 là nhân viên cửa hàng vàng bạc số 120 Đ, phường K, quận M, TP. Hà Nội được 5.900.000 đồng (Năm triệu chín trăm

ngàn đồng). Toàn bộ số tiền có được gồm 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và tiền bán 02 chiếc nhẫn là 12.300.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm ngàn đồng) H khai đã dùng để đi xe ôm và đưa cho người yêu là Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1991, HKTT số 16, ngõ 210 B, phường Ch, quận K, TP.Hà Nội để đi chơi và chi tiêu hết.

Sau khi ông Chu Mạnh S trình báo sự việc bị mất tài sản như trên, cơ quan CSĐT công an quận L đã triệu tập và tiến hành thân dẫn Chủ Lê Mỹ H đến các cửa hàng H bán nhẫn nhưng không thu hồi được tang vật cho người mua đã nấu chảy, chế tác và bán cho khách.

Tại cơ quan điều tra, Chủ Lê Mỹ H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Chu Văn S như nội dung, tình tiết nêu trên. Lời khai của H hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Nguyễn Hải Đ khai số tiền H đưa cho Đ để cả hai cùng tiêu xài thì do H nói là bố của H cho và Đ không biết gì về hành vi trộm cắp tài sản của H. Vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh hành vi đồng phạm của Đ trong vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐ ngày 21/8/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận L kết luận: Tài sản bị xâm hại là 02 (Hai) nhẫn vàng loại 9999 trọng lượng 04 chỉ, trị giá $04 \times 3.700.000$ đồng = 14.800.000 đồng.

Về phần dân sự: Ngày 03/6/2017 bà Lê Thúy G là mẹ của Chủ Lê Mỹ H đã bồi thường cho ông Chu Mạnh S số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền trên, ông S trình bày do có quan hệ gia đình nên ông đồng ý cho H số tiền còn lại, không có yêu cầu gì khác về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 235/CT-VKS ngày 24/08/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố Chủ Lê Mỹ H về tội ***“Trộm cắp tài sản”*** theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị

cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Chử Lê Mỹ H đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự nên giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự. **Về hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 8 đến 12 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền;

Bị cáo Chử Lê Mỹ H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và mong muốn được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định, lời khai người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/04/2017, tại nhà ông Chu Mạnh S số 13 ngõ 96 đường Ng, phường Ng, quận L, Hà Nội, trong lúc trông nhà và trông cháu giúp gia đình ông S, Chử Lê Mỹ H đã có hành vi trộm cắp số tiền

1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và 02 (Hai) chiếc nhẫn vàng ta hiệu “Ph Th 276 Ng L LB 9999” mỗi chiếc nhẫn có trọng lượng 02(Hai) chỉ, trị giá 14.800.000 đồng (Mười bốn triệu tám trăm ngàn đồng) của gia đình ông S. Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là 15.800.000 đồng (Mười lăm triệu tám trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Chữ Lê Mỹ H đã phạm vào tội: **Trộm cắp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận L đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo. Cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật

Tuy nhiên khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã tác động đến gia đình và đã bồi thường cho người bị hại 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 138 BLHS nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về phần dân sự: Đối với số tiền 5.800.000 đồng (Năm triệu tám trăm ngàn đồng) bị cáo chưa bồi thường, ông Chu Mạnh S tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên HĐXX không giải quyết về bồi thường dân sự trong vụ án.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Buộc bị cáo Chủ Lê Mỹ H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Chủ Lê Mỹ H phạm tội **Trộm cắp tài sản**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm b, điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Điều 224 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử phạt: Chủ Lê Mỹ H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chủ Lê Mỹ H phải chịu **200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)** án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị cáo Chủ Lê Mỹ H có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Ông Chu Mạnh S và bà Lê Thúy G có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân quận L, TP.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận quận L;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận quận L;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hằng